TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hải Ly
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng
Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập *tham gia phiên toà:* Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **V T N** , sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn số, xã B , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **L Đ C** , sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn số, xã B , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà V T N trình bày*:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L Đ C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xã B ngày 26/11/2003.

Thời gian đầu vợ chồng bà sống hạnh phúc, đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm sống, ông C thường xuyên đánh đập bà con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L Đ C .

Về con chung: Bà và ông C có 03 người con chung là: L Đ C , sinh ngày 31/5/2005; L V T K , sinh ngày 23/11/2009 và L H H 14/10/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả ba người con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con bà tự thỏa thuận với ông C , nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông L Đ C trình bày:

Ông C thống nhất thừa nhận lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản là đúng. Nhưng ông C không đồng ý ly hôn, trường hợp bà N cương quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông đề nghị được nuôi cả 03 người con là L Đ C , sinh ngày 31/5/2005; L V T K , sinh ngày 23/11/2009 và L H H 14/10/2014 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông C không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nay, nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn bị đơn; giao các con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, về tài sản và nợ chung không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Bà V T N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông L Đ C có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại Thôn số, xã B , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông L Đ C vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông C được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước ngày 26/11/2003, đúng theo quy định pháp luật, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà V T N , Hội đồng xét xử thấy: Bà N trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau, ông C thường xuyên đánh đập bà N nay mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ngày 14/3/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông C , bà N cư trú được biết vợ chồng ông C bà N thường xuyên cãi nhau, ông C hay đánh đập bà N . Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa ông C , bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà V T N .

Về con chung: Bà và ông C có ba người con chung là L Đ C , sinh ngày 31/5/2005; L V T K , sinh ngày 23/11/2009 và L H H 14/10/2014. Khi ly hôn bà N và ông C đều có yêu cầu được nuôi cả ba người con cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi nhưng tại phiên tòa ông C không đến tham gia. Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền lợi, cũng như sự ổn định của con chưa thành niên và nguyện vọng của các con muốn được sống với mẹ. Do đó, cần giao ba người con chung là cháu: D, K và H cho bà N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vê cấp dưỡng nuôi con bà N trình bày tự thỏa thuận với ông C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà V T N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227,

266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V T N .

Về quan hệ hôn nhân: Bà V T N được ly hôn ông L Đ C .

Về việc nuôi con chung: Giao cho bà V T N trực tiếp nuôi ba người con L Đ C , sinh ngày 31/5/2005; L V T K , sinh ngày 23/11/2009 và L H H 14/10/2014 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V T N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006060 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Ly